

Số: /KH-UBND

Quảng Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh theo hướng xây dựng “Quảng Ninh - chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp”

Việc đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh có vai trò then chốt trong xây dựng chính quyền tỉnh Quảng Ninh kiến tạo, minh bạch và phục vụ hiệu quả; hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, trách nhiệm giải trình của đội ngũ cán bộ, công chức; góp phần cải thiện bền vững các chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS, PAPI, nâng cao vị thế cạnh tranh của tỉnh trong khu vực và cả nước, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Thực hiện Kế hoạch số 522-KH/TU ngày 11/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Kết luận số 155-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/9/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực kinh tế; căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 02/7/2021 của Chính phủ và các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, nhằm tạo chuyển biến thực chất, rõ nét và mạnh mẽ hơn trong cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh theo hướng xây dựng “*Quảng Ninh – Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp*”, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy và hành động của cả hệ thống chính trị, từ đó xây dựng chính quyền liêm chính, thực sự “của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Xây dựng nền hành chính thực sự công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, năng động, cung cấp đầy đủ các dịch vụ với chất lượng ngày càng cao, nhanh chóng; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy mục tiêu tăng cường niềm tin và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ, chất lượng điều hành của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến các cấp cơ sở.

- Nhằm duy trì và nâng cao vị thế dẫn đầu của tỉnh Quảng Ninh về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

- Xây dựng và lan tỏa mạnh mẽ thương hiệu “Quảng Ninh – chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp”, đưa tinh thần phục vụ trở thành văn hóa và phương châm hành động của mỗi cán bộ, công chức, viên chức.

2. Yêu cầu

- Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên cơ sở kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được, đổi mới sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh ở từng giai đoạn bảo đảm thực chất, quyết liệt, hiệu quả và bền vững.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; triển khai hiệu quả việc thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

- Xác định công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài trong chiến lược xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Ninh, đòi hỏi các cấp, các ngành, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, gắn trách nhiệm người đứng đầu phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, sâu sát, cụ thể, kiên trì, liên tục, trực tiếp, thường xuyên hàng ngày và phải đong, đo, đếm được kết quả, hiệu quả, không chạy theo thành tích và bệnh hình thức.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

Tạo bước đột phá trong cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả. Cải thiện thực chất môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đưa Quảng Ninh trở thành điểm đến tin cậy của các nhà đầu tư và là nơi người dân, doanh nghiệp được phục vụ tốt nhất.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về các chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS và PAPI trong năm 2025.

- Năm 2026 thực hiện cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024. 100% thủ tục hành chính quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa; 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử.

- Duy trì tỷ lệ 100% TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- Phần đầu trên 80% kiến nghị phát sinh của doanh nghiệp phải được xem xét, giải quyết ngay trong quý.

- Tổ chức ít nhất 02 hội nghị gặp gỡ, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp quy mô cấp tỉnh và nhiều hội nghị chuyên đề trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Năm 2025, tỉnh Quảng Ninh nằm trong nhóm 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số toàn diện; đến năm 2030 nằm trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu cả nước về Chỉ số phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số. Kinh tế số chiếm tỷ trọng ít nhất 10% trong GRDP năm 2025 và đạt 30% vào năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Cải cách thủ tục hành chính, khơi thông điểm nghẽn

1.1. Xác định cải cách TTHC là nhiệm vụ nền tảng, là khâu đột phá, tác động trực tiếp nhất đến người dân và doanh nghiệp. Triển khai các giải pháp để kiên quyết loại bỏ những rào cản về thủ tục, quy trình không còn phù hợp; cắt giảm tối đa thời gian và chi phí không chính thức; xây dựng một môi trường thể chế minh bạch, đơn giản và tạo thuận lợi tối đa cho các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

1.2. Các nội dung cụ thể triển khai

Nội dung cụ thể	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.2.1. Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, quy định kinh doanh, đặc biệt trong các lĩnh vực: đầu tư, đất đai, xây dựng, tài nguyên môi trường, nông lâm ngư nghiệp.	Báo cáo kết quả rà soát và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.	Các sở, ngành	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
1.2.2. Thực hiện tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, loại bỏ các bước trung gian, các giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu số.	Các bộ quy trình điện tử được phê duyệt và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm PVHCC tỉnh	Thường xuyên
1.2.3. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC đảm bảo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ nguồn lực và tăng cường hậu kiểm.	Quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

Nội dung cụ thể	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.2.4. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các TTHC mới; công khai, minh bạch 100% TTHC và tiến độ giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Quyết định công bố TTHC; Tổng hợp, thông báo kết quả theo dõi tiến độ giải quyết TTHC.	Các sở, ban, ngành; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
1.2.5. Thực hiện cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024	Quyết định công bố	Các sở, ban, ngành	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026

2. Xây dựng chính quyền số, nâng cao năng lực phục vụ

2.1. Xác định chuyển đổi số là công cụ đột phá để hiện đại hóa nền hành chính, thay đổi phương thức làm việc từ truyền thống sang môi trường số. Mục tiêu là xây dựng một chính quyền hoạt động hiệu quả dựa trên dữ liệu, cung cấp các dịch vụ công thông minh, liền mạch, mọi lúc, mọi nơi, tạo ra một hệ sinh thái số toàn diện phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2.2. Các nội dung cụ thể triển khai

Nội dung cụ thể	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.2.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công điều hành, giám sát toàn trình việc giải quyết TTHC.	Thông báo kết quả giải quyết TTHC định kỳ	Trung tâm PVHCC tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh.	Thường xuyên
2.2.2. Triển khai hiệu quả ứng dụng di động (App) theo hướng thân thiện, dễ sử dụng, tích hợp các tiện ích thanh toán trực tuyến, chữ ký số... để nâng cao tỷ lệ người dùng.	Phiên bản nâng cấp của App được đưa vào vận hành.	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, các ngân hàng, đơn vị cung cấp dịch vụ.	Năm 2026

Nội dung cụ thể	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.2.3. Triển khai quyết liệt 11 nhóm tiện ích thúc đẩy Đề án 06, đặc biệt là các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp như: Sổ sức khỏe điện tử, học bạ số, thu phí không dùng tiền mặt, chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, liên thông 02 nhóm TTHC về đăng ký khai sinh - khai tử.	Báo cáo định kỳ kết quả triển khai 11 nhóm tiện ích theo Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh	Các sở, ngành được giao chủ trì từng tiện ích (Y tế, Giáo dục...)	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Theo lộ trình Kế hoạch 142/KH-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh
2.2.4. Triển khai, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (đất đai, xây dựng, doanh nghiệp...), kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia, phục vụ quản lý và đơn giản hóa TTHC.	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được đưa vào vận hành và kết nối, chia sẻ.	Các sở, ngành quản lý lĩnh vực.	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính.	Theo lộ trình Chuyển đổi số của tỉnh
2.2.5. 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID	Người dân, doanh nghiệp được định danh và xác thực điện tử qua VNeID	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026
2.2.6. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đủ điều kiện đạt 100%	Kết quả giải quyết TTHC bản điện tử	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026

3. Xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng

3.1. Xây dựng chính quyền phục vụ, đồng hành, kiến tạo không gian phát triển cho doanh nghiệp. Tập trung triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hỗ trợ, tạo bình đẳng cho doanh nghiệp từ khi tiếp cận các thông tin; xây dựng mối quan hệ

đôi tác tin cậy, bình đẳng giữa chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp, đảm bảo mọi thành phần kinh tế đều được tiếp cận công bằng các nguồn lực và cơ hội phát triển.

3.2. Các nội dung cụ thể triển khai

Nội dung cụ thể	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.2.1. Tổ chức các hội nghị gặp gỡ, đối thoại định kỳ và chuyên đề (bắt động sản, khu công nghiệp, nông nghiệp, xuất nhập khẩu...) để lắng nghe, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.	Biên bản các cuộc họp hoặc Thông báo kết luận và báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị.	Sở Tài chính (đầu mối chung) và các sở, ngành chủ trì chuyên đề.	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các sở, ngành, địa phương.	Hàng tháng, hàng quý
3.2.2. Vận hành hiệu quả các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp (Công thông tin điện tử, đường dây nóng, Zalo...). Công khai kết quả xử lý.	Báo cáo tổng hợp, phân loại và kết quả xử lý kiến nghị của doanh nghiệp.	Các sở, ngành, địa phương.	Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thường xuyên
3.2.3. Triển khai hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt hỗ trợ về tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, tiếp cận tín dụng, xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử.	Các chương trình, hoạt động hỗ trợ cụ thể được tổ chức.	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước chính nhánh Khu vực 6	Các hiệp hội, địa phương.	Hàng năm

4. Xây dựng và lan tỏa thương hiệu “Quảng Ninh - chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp”

4.1. Đây là nhiệm vụ tổng hợp, kết tinh các nỗ lực cải cách thành một giá trị nhận diện, một thương hiệu mạnh của tỉnh. Việc xây dựng thương hiệu không chỉ là khẩu hiệu, phải được minh chứng bằng hành động và kết quả cụ thể, đo lường bằng niềm tin và sự hài lòng. Mục tiêu là định vị Quảng Ninh không chỉ là một điểm đến đầu tư hấp dẫn mà còn là một hình mẫu về chính quyền kiến tạo, phục vụ và đáng tin cậy.

4.2. Các nội dung triển khai cụ thể

Nội dung cụ thể	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.2.1. Xây dựng biểu trưng, khẩu hiệu nhận diện thương hiệu “Quảng Ninh - chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp	Biểu trưng được thông qua	Sở Nội vụ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan; đơn vị có năng lực xây dựng và thiết kế biểu trưng nhận diện thương hiệu	Năm 2026
4.2. 2. Xây dựng kế hoạch truyền thông tổng thể, bài bản để quảng bá thương hiệu “Quảng Ninh - chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước.	Kế hoạch truyền thông được UBND tỉnh phê duyệt và triển khai.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Nội vụ, Ban Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Quảng Ninh, Báo, phát thanh và truyền hình tỉnh	Năm 2025 và các năm tiếp theo
4.2.3. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về văn hóa công vụ, đạo đức kinh doanh, kỹ năng giao tiếp, phục vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là những người trực tiếp tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp.	Các lớp tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức	Sở Nội vụ, Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Các sở, ngành thường xuyên có các nhiệm vụ tiếp xúc với doanh nghiệp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Hàng năm

Nội dung cụ thể	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.2.4. Nghiên cứu, sửa đổi các Bộ chỉ số CCHC, chỉ số đo lường sự hài lòng (SIPAS), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI) bám sát thực tiễn và mục tiêu phục vụ.	Các bộ chỉ số được sửa đổi, bổ sung và ban hành.	Sở Nội vụ, Ban Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Quảng Ninh	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Theo tình hình thực tiễn
4.2.5. Tổ chức các hoạt động tôn vinh, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân làm tốt công tác CCHC và các doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của tỉnh.	Các tập thể, cá nhân được khen thưởng theo các thành tích	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Quảng Ninh	Các sở, ngành, đơn vị	Theo tình hình thực tiễn

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực, đầu mối chủ trì, tham mưu việc triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các sở, ngành, địa phương, báo cáo UBND tỉnh theo yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai có hiệu quả các nội dung cải cách hành chính; Chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung đánh giá các Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI do Trung ương triển khai; tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp cải thiện, duy trì vị trí nhóm dẫn đầu cả nước về các Chỉ số; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương định kỳ hàng năm tổ chức khảo sát, đánh giá hiệu quả triển khai thương hiệu, mức độ nhận biết và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lồng ghép trong thực hiện các nội dung đánh giá các Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI hằng năm.

- Chủ trì tham mưu tổ chức các chương trình, lớp tập huấn, bồi dưỡng về văn hóa công vụ, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp, phục vụ người dân và doanh nghiệp; phối hợp với Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện tập huấn, bồi dưỡng định kỳ đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa, Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Chủ trì, phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Bộ chỉ số PAR Index, SIPAS, CGI đánh giá đối với các sở, ngành, địa phương thuộc tỉnh phù hợp với yêu cầu của Trung ương và gắn với thực tiễn tại tỉnh đánh giá khách quan, thực chất kết

quả triển khai; gắn kết quả đánh giá với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan, đơn vị có uy tín, kinh nghiệm về thiết kế, xây dựng biểu trưng để xây dựng biểu trưng, khẩu hiệu nhận diện thương hiệu “Quảng Ninh - chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp”.

- Tham mưu, triển khai công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, công khai, minh bạch đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, tham mưu, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh theo Kế hoạch Chuyển đổi số của tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nâng cấp, hoàn thiện các nền tảng, ứng dụng số, hệ thống dữ liệu chuyên ngành; thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công.

- Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và triển khai các tiện ích số, các mô hình dịch vụ công thông minh, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tham mưu, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ, nhất là các nhóm tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; thường xuyên theo dõi, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Ban Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Quảng Ninh

- Chủ trì, triển khai các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp; tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Chủ trì nghiên cứu, đổi mới phương pháp, công cụ đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương (DDCI) theo hướng thực chất, khách quan, phản ánh đúng trải nghiệm của doanh nghiệp; công bố kết quả định kỳ, công khai, minh bạch.

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức các hội nghị, diễn đàn, hội thảo, đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp nhằm kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch.

- Tiếp tục hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong suốt quá trình thực hiện dự án; hướng dẫn, cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư nghiên cứu, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại Quảng Ninh.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao triển khai công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu “Quảng Ninh - Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp”.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh bố trí, cân đối kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, có tác động trực tiếp đến nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tham mưu đánh giá các tiêu chí, tiêu chí thành phần liên quan đến tài chính, nguồn lực trong Bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong đánh giá Chỉ số PAR Index.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị, đối thoại chuyên đề trong lĩnh vực tài chính – ngân sách nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý tài chính, ngân sách, thanh quyết toán, góp phần hiện đại hóa nền tài chính công và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

- Là đầu mối tập trung, thống nhất trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính và hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm điều hành, giám sát toàn trình việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời phát hiện, tham mưu UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền xử lý những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh triển khai các giải pháp cải tiến quy trình điện tử, tăng cường liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình; thủ tục hành chính phi địa giới nâng cao chất lượng phục vụ, văn hóa công sở và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

6. Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các nội dung của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để tổ chức triển khai thực hiện; hoàn thành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Kế hoạch được ban hành.

- Chủ động rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; tăng cường giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nền tảng, ứng dụng số, hệ thống dữ liệu chuyên ngành theo Kế hoạch Chuyển đổi số của tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số, năng lực cạnh tranh; gắn kết quả với trách nhiệm của người đứng đầu. Chủ động rà soát, kiến nghị các giải pháp cải cách thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý. Chịu trách nhiệm về kết quả, tiến độ và chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được phân công

- Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng quý, năm về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh

7. Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh

- Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về công tác triển khai thực hiện cải cách hành chính của tỉnh; thông tin về kết quả đạt được của các Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI tỉnh Quảng Ninh để cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp được biết.

- Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị đồng thời nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tăng cường thời lượng truyền thông, đăng phát các nội dung liên quan đến việc cung cấp và sử dụng Dịch vụ công trực tuyến

8. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, kịp thời tổng hợp, phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của hội viên tới UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết, góp phần tháo gỡ rào cản, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Quảng Ninh, Sở Tài chính trong việc tổ chức các hội nghị, diễn đàn, đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp, hợp tác xã; tham gia góp ý đối với chính sách, cơ chế mới có liên quan đến môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Tăng cường phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số phục vụ đăng ký kinh doanh, đầu tư, thuế, bảo hiểm, đất đai, tín dụng, bảo hộ sở hữu trí tuệ và các thủ tục hành chính khác, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông của tỉnh tuyên truyền về các gương điển hình tiên tiến, doanh nghiệp tiêu biểu, mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, qua đó lan tỏa tinh thần “Chính quyền phục vụ - Doanh nghiệp đồng hành - Xã hội phát triển”.

Trên đây là Kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh theo hướng xây dựng “Quảng Ninh - chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp”. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- V0-V4, TH4;
- Lưu: VT, NC.

KH.TTHC01

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Ánh